

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ ÁN**  
**TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2024**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2483/QĐ-ĐHYHN ngày 07/06/2024 của Trường Đại học Y Hà Nội)

**I. THÔNG TIN CHUNG** (tính đến thời điểm xây dựng đề án)

**1. Tên trường:** Trường Đại học Y Hà Nội.

**2. Mã trường:** YHB

**3. Địa chỉ**

- Trụ sở chính: Trường Đại học Y Hà Nội: Số 01, phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.
- Phân hiệu của Trường tại Thanh Hóa: Số 722, đường Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá.

**4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường**

<https://hmu.edu.vn/>

**5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường** (có thông tin tuyển sinh)

- <https://www.facebook.com/daihocyhanoi.official>
- <https://www.facebook.com/tuyensinhdaihoc.yhn>
- <https://zalo.me/4260475526098847107>

**6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0349161902 (liên hệ giờ hành chính).

**7. Tình hình việc làm của sinh viên sau 2 năm tốt nghiệp** (tốt nghiệp năm 2022)

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh 2022	Số SV trúng tuyển nhập học 2022	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ % SV tốt nghiệp đã có việc làm
Y khoa	Đại học	510	524	510	93
Y học dự phòng	Đại học	80	82	72	85
Y học cổ truyền	Đại học	50	55	33	85
Điều dưỡng	Đại học	190	159	112	90
Dinh dưỡng	Đại học	70	70	64	91
Răng - Hàm - Mặt	Đại học	100	103	50	92
Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Đại học	70	75	58	93
Khúc xạ nhãn khoa	Đại học	50	50	55	98
Y tế công cộng	Đại học	50	49	32	94
<b>Tổng</b>		1170	1167	986	

Đường link về tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

<https://hmu.edu.vn/tin-tuc/312fe58b-9fca-4a88-ae85-c47755026a80/ba%CC%81o-ca%CC%81o-kha%CC%89o-sa%CC%81t-vie%CC%A3c-la%CC%80m-sinh-vien-to%CC%81t-nghie%CC%A3p-nam-2022-truo%CC%80ng-da%CC%A3i-ho%CC%A3c-y-ha%CC%80-no%CC%A3i>

## 8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

<https://hmu.edu.vn/tin-tuc/b1c8c06c-9b81-4067-b27c-d6d13fdff098/truong-dai-hoc-y-ha-noi-cong-bo-de-an-tuyen-sinh-dai-hoc-nam-2022>

<https://hmu.edu.vn/tin-tuc/c17eaeec-721f-419a-8bf2-cb3af3b96b28/de-an-tuyen-sinh-trinh-do-dai-hoc-nam-2023>

### 8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển theo tổ hợp B00 gồm ba bài thi/môn thi: Toán, Hóa học, Sinh học.

Từ năm 2022, bổ sung phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT ba bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh và tiếng Pháp cho ngành Y khoa và Y khoa đào tạo tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội ở Thanh Hoá.

Từ năm 2023, bổ sung phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT ba bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh và tiếng Pháp cho ngành Răng Hàm Mặt và Chương trình tiên tiến ngành Điều dưỡng.

### 8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm 2022			Năm 2023		
	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
Y khoa	320	324	28,15	280	282	27,73
Y khoa kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ Anh – Pháp	80	83	26,25	120	121	26,0
Y khoa <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	90	99	26,8	85	101	26,39
Y khoa <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i> kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ Anh – Pháp	20	18	24,1	35	20	24,25
Y học dự phòng	80	82	23,15	100	106	22,3
Y học cổ truyền	50	55	25,25	80	80	24,77
Điều dưỡng <i>chương trình tiên tiến</i>	100	99	24,7	90	119	24,0
Điều dưỡng <i>chương trình tiên tiến kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ Anh – Pháp</i>	Chưa tuyển sinh			40	4	21,0

Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm 2022			Năm 2023		
	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
Điều dưỡng <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	90	60	19,0	80	58	19,0
Dinh dưỡng	70	70	23,25	100	92	23,19
Răng Hàm Mặt	100	103	27,7	70	70	27,5
Răng Hàm Mặt <i>kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ Anh – Pháp</i>	Chưa tuyển sinh			30	29	25,5
Kỹ thuật Xét nghiệm y học	70	75	25,55	80	84	24,85
Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Chưa tuyển sinh			50	63	22,7
Khúc xạ nhãn khoa	50	50	25,8	70	78	25,4
Y tế công cộng	50	49	21,5	60	51	20,7
<b>Tổng</b>	<b>1170</b>	<b>1167</b>		<b>1370</b>	<b>1358</b>	

(\*) Từ năm 2022 tại Hà Nội, Trường chỉ tuyển sinh Chương trình tiên tiến ngành Điều dưỡng.

## 9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của Trường:

<https://hmu.edu.vn/tin-tuc/10eb94a9-7cc0-4eed-9a57-149f78cbb99e/danh-muc-nganh-duoc-phep-dao-tao>

<i>TT</i>	<i>Tên ngành</i>	<i>Mã ngành</i>	<i>Số văn bản mở ngành</i>	<i>Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành</i>	<i>Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)</i>	<i>Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)</i>	<i>Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép</i>	<i>Năm bắt đầu đào tạo</i>	<i>Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh</i>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>	<i>(10)</i>
1.	Y khoa	7720101	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	1924	2023
2.	Y học dự phòng	7720110	21/QĐ-BGDĐT	04/01/2006	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2006	2023
3.	Y học cổ truyền	7720115	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2000	2023
4.	Điều dưỡng	7720301	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	1996	2023
5.	Dinh dưỡng	7720401	5158/QĐ-BGDĐT	21/11/2012	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2013	2023
6.	Răng - Hàm - Mặt	7720501	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2000	2023
7.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2000	2023
8.	Khúc xạ nhãn khoa	7720699	4419/QĐ-BGDĐT	10/10/2014	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	2015	2023
9.	Y tế công cộng	7720701	12/2001/QĐ-BGDĐT	26/04/2001	1200/QĐ-BGDĐT	29/03/2018	Bộ GD&ĐT	1999	2023

<i>TT</i>	<i>Tên ngành</i>	<i>Mã ngành</i>	<i>Số văn bản mở ngành</i>	<i>Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành</i>	<i>Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)</i>	<i>Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)</i>	<i>Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép</i>	<i>Năm bắt đầu đào tạo</i>	<i>Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh</i>
10.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	7720603	1560/2023/QĐ-BGDĐT	05/06/2023	-	-	Bộ GD&ĐT	2023	2023
11.	Kỹ thuật phục hình răng	7720502	1552/QĐ-BGDĐT	03/06/2024	-	-	Bộ GD&ĐT	2024	Chưa tuyển sinh
12.	Hộ sinh	7720302	1547/QĐ-BGDĐT	03/06/2024	-	-	Bộ GD&ĐT	2024	Chưa tuyển sinh
13.	Tâm lý học	7310401	1422/QĐ-ĐHYHN	04/05/2024	-	-	Trường ĐHYHN	2024	Chưa tuyển sinh

## 10. Điều kiện bảo đảm chất lượng

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của Trường:

<https://hmu.edu.vn/p/58e26497-de10-435e-9518-d5d99758121d/cong-khai-thong-tin>

## 11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường

<https://hmu.edu.vn/p/5313de87-788e-4a84-a254-23b51186e707/tuyen-sinh-dao-tao>.

## 12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của Trường

<https://hmu.edu.vn/tin-tuc/4848cfdc-87b3-4747-93b3-aac1f99df85e/quy-che-tuyen-sinh-dai-hoc-truong-dh-y-ha-noi-nam-2023>

## II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHÍNH QUI

### 1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Thí sinh tốt nghiệp THPT, có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành, không vi phạm pháp luật.

**2. Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

**3. Phương thức tuyển sinh** (*thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển*)

- Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT và Trường Đại học Y Hà Nội. Quy định cụ thể tại *mục 8 phần II của Đề án tuyển sinh*.
- Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024. Riêng ngành Y khoa, Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa, Răng Hàm Mặt, và chương trình tiên tiến ngành Điều dưỡng có thêm phương thức xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.
- Xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông năm 2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội vào các ngành: Hộ sinh, Điều dưỡng Phân hiệu Thanh Hóa, Kỹ thuật Xét nghiệm y học Phân hiệu Thanh Hóa, Kỹ thuật Phục hồi chức năng Phân hiệu Thanh Hóa.

### 4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo, cụ thể:

Stt	Tên ngành	Mã ngành xét tuyển	Phương thức xét tuyển (*)	Chỉ tiêu 2024	Tổng hợp xét tuyển (**)
1.	Y khoa	7720101	100; 301	240	B00
			409	160	B00
2.	Y học cổ truyền	7720115	100; 301	80	B00
3.	Răng Hàm Mặt	7720501	100; 301	70	B00
			409	50	B00
4.	Y học dự phòng	7720110	100; 301	100	B00
5.	Dinh dưỡng	7720401	100; 301	100	B00
6.	Khúc xạ nhãn khoa	7720699	100; 301	70	B00

Stt	Tên ngành	Mã ngành xét tuyển	Phương thức xét tuyển (*)	Chỉ tiêu 2024	Tổ hợp xét tuyển (**)
7.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601	100; 301	80	B00
8.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	7720603	100; 301	70	B00
9.	Điều dưỡng <i>Chương trình tiên tiến</i>	7720301	100; 301	90	B00
			409	40	B00
10.	Y tế công cộng	7720701	100; 301	20	B00
				20	B08
				20	D01
11.	Tâm lý học	7310401	100; 301	20	B00
				20	D01
				20	C00
12.	Hộ sinh	7720302	100; 301	45	B00
			402	5	
13.	Kỹ thuật phục hình răng	7720502	100; 301	50	B00
14.	Y khoa <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	7720101YHT	100; 301	90	B00
			409	40	B00
15.	Điều dưỡng <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	7720301YHT	100; 301	70	B00
			402	10	
16.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	7720601YHT	100; 301	60	B00
			402	10	
17.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	7720603YHT	100; 301	60	B00
			402	10	
	<b>Tổng</b>			<b>1720</b>	

(\*) Phương thức xét tuyển:

100: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024;

301: Tuyển thẳng;

402: Xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông năm 2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội;

409: Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (chứng chỉ ngoại ngữ là điều kiện sơ tuyển);

(\*\*) Tổ hợp xét tuyển:

B00: Toán – Hóa học – Sinh học;

B08: Toán – Sinh học – Tiếng Anh;

C00: Ngữ văn – Lịch sử - Địa lý;

D01: Toán – Ngữ văn – Tiếng Anh;

(\*\*\*) Trường dành 25% chỉ tiêu tuyển thẳng cho mỗi ngành. Nếu thí sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng nhập học không đủ chỉ tiêu, chỉ tiêu tuyển thẳng còn lại sẽ dành cho phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

## 5. Ngưỡng đầu vào

Trường Đại học Y Hà Nội công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các ngành đào tạo của Trường sau khi Bộ GD&ĐT công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành sức khỏe tuyển sinh năm 2024.

## **6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của cơ sở đào tạo**

**6.1. Mã trường: YHB** Website: [www.hmu.edu.vn](http://www.hmu.edu.vn)

**6.2. Mã ngành, nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển** (xem mục 4 phần II của Đề án tuyển sinh)

### **6.3. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển**

*Điều kiện phụ trong xét tuyển:* nếu các thí sinh cuối cùng của chỉ tiêu tuyển sinh có điểm thi bằng nhau, Trường ưu tiên xét tuyển theo thứ tự đăng ký nguyện vọng.

*Đối với thí sinh tốt nghiệp các năm trước:* Không sử dụng kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT các năm trước để xét tuyển vào Trường (trừ các thí sinh xét tuyển thẳng đối tượng dự bị đại học).

### **6.4. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển**

Khi thí sinh trúng tuyển nhập học, Hội đồng Tuyển sinh của Trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp, đặc biệt là giấy tờ để được hưởng chế độ ưu tiên của thí sinh, tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển. Các sai sót nếu có, sẽ được xử lý theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Trong quá trình xét tuyển và khi sinh viên đang theo học, Trường sẽ tổ chức thanh, kiểm tra hồ sơ và điểm xét tuyển của thí sinh. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin.

## **7. Tổ chức tuyển sinh**

**7.1. Thời gian tuyển sinh:** Trường thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh năm 2024 của Bộ GD&ĐT và kế hoạch tuyển sinh của Trường (xem Phụ lục 2 của Đề án tuyển sinh).

Kế hoạch Tuyển sinh của Trường theo đường link: <https://hmu.edu.vn/tin-tuc/bdbfee13-ec15-46a9-869a-9ef516f44fc7/ke-hoach-tuyen-sinh-dai-hoc-he-chinh-qui-nam-2024>

### **7.2. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển**

- Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành của Trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Nhận hồ sơ chứng chỉ ngoại ngữ, tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo 03 hình thức sau (**khuyến khích nộp hồ sơ trực tuyến**):

+ *Trực tuyến:* Thí sinh nộp hồ sơ theo đường link sau:  
**Tuyensinhdaihoc.hmu.edu.vn.**

+ *Trực tiếp:* Phòng 107 nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội - Số 01, Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.

+ *Nộp qua đường bưu điện (chuyển phát nhanh):* Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Trường Đại học Y Hà Nội – Số 01, Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.



- Kết quả thi đánh giá năng lực học sinh THPT năm 2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội: Trường sẽ lấy kết quả trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

**7.3. Phương thức xét tuyển:** Trường tuyển sinh theo 03 phương thức xét tuyển độc lập.

- Phương thức xét tuyển 100:* Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đối với tất cả các ngành.
- Phương thức xét tuyển 409:* Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh hoặc tiếng Pháp đối với các ngành sau:

Tên ngành	Mã ngành xét tuyển	Chứng chỉ ngoại ngữ
Y khoa	7720101	Tiếng Anh và tiếng Pháp
Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa	7720101YHT	Tiếng Anh và tiếng Pháp
Răng Hàm Mặt	7720501	Tiếng Anh và tiếng Pháp
Điều dưỡng chương trình tiên tiến	7720301	Tiếng Anh

- *Điều kiện bắt buộc (điều kiện cần):* Thí sinh phải có chứng chỉ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp quốc tế hợp lệ và đạt mức điểm tối thiểu theo bảng dưới đây:

TT	Ngành đăng ký xét tuyển	Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
1	- Y khoa; - Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa; - Răng Hàm Mặt	Tiếng Anh	- TOEFL iBT 79-93 điểm - TOEFL ITP 561-589 điểm  - IELTS 6,5 điểm	Educational Testing Service (ETS)  - British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		Tiếng Pháp	- DELF B2 - TCF 400 điểm	Trung tâm nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques-CIEP)
2	Điều dưỡng chương trình tiên tiến	Tiếng Anh	- TOEFL iBT 35-45 điểm - TOEFL ITP 485-499 điểm  - IELTS 5,0 điểm	Educational Testing Service (ETS)  - British Council (BC) - International Development Program (IDP)

- *Điều kiện điểm trúng tuyển:* Điểm trúng tuyển của phương thức xét tuyển này, thấp hơn điểm trúng tuyển của phương thức xét tuyển 100 không quá 03 (ba) điểm và không được thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường quy định.

- *Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu:* Trường sẽ dành chỉ tiêu còn lại cho phương thức xét tuyển 100.
- *Hồ sơ gồm có: 01 bản sao có công chứng*
  - + Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hạn sử dụng đến ngày 22/07/2024.
  - + Giấy báo dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024.
- ***Thời gian, hình thức và địa điểm nộp hồ sơ chứng chỉ ngoại ngữ:*** Thí sinh nộp hồ sơ theo 01 trong 03 hình thức sau (*khuyến khích nộp hồ sơ trực tuyến*):
  - + *Nộp trực tuyến:* Thí sinh nộp hồ sơ theo đường link sau: **tuyensinh.hmu.edu.vn**, từ 8 giờ ngày 18/6/2024 đến 17 giờ ngày 26/07/2024.
  - + *Nộp trực tiếp:* Phòng 107 nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội từ 8 giờ ngày 22/07/2024 đến 17 giờ ngày 26/07/2024.
  - + *Nộp qua đường bưu điện (bảo đảm, chuyển phát nhanh):* Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Trường Đại học Y Hà Nội - Số 01, phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội trước 17 giờ ngày 26/07/2024. ***Thí sinh phải gửi sớm và đảm bảo Trường nhận được trước 17 giờ ngày 26/07/2024. Trường sẽ không giải quyết đối với hồ sơ đến sau 17 giờ ngày 26/07/2024.***
- Trường kiểm tra chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế **bản gốc** khi thí sinh nhập học, nếu thí sinh không đảm bảo điều kiện như quy định sẽ bị loại ra khỏi danh sách trúng tuyển.

c. *Phương thức xét tuyển 402:* Xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực học sinh THPT năm 2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội, gồm các ngành sau:

<i>Tên ngành</i>	<i>Mã ngành xét tuyển</i>	<i>Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào</i>
Hộ sinh	7720302	Thí sinh có kết quả thi đánh giá năng lực đạt từ 75 điểm trở lên và đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ GD&ĐT.
Điều dưỡng Phân hiệu Thanh Hóa	7720301YHT	
Kỹ thuật Xét nghiệm y học Phân hiệu Thanh Hóa	7720601YHT	
Kỹ thuật Phục hồi chức năng Phân hiệu Thanh Hóa	7720603YHT	

## **8. Chính sách ưu tiên:** *Tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển*

Đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

### **8.1. Tuyển thẳng**

<b>STT</b>	<b>Ngành tuyển thẳng</b>	<b>Tiêu chí tuyển thẳng</b>
1.	Y khoa; Răng Hàm Mặt	- Thí sinh đạt giải Olympic quốc tế, khu vực (Vàng, Bạc, Đồng) môn:

STT	Ngành tuyển thẳng	Tiêu chí tuyển thẳng
		Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Tin học. - Thí sinh đạt giải <b>nhì</b> trở lên trong kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Tin học, Tiếng Anh.
2.	Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa	- Thí sinh đạt giải Olympic quốc tế, khu vực (Vàng, Bạc, Đồng) môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Tin học. - Thí sinh đạt từ giải <b>Ba</b> trở lên trong kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT môn Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Tin học, Tiếng Anh.
3.	Y học cổ truyền	
4.	Y học dự phòng	
5.	Y tế công cộng	
6.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	
7.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học Phân hiệu Thanh Hóa	
8.	Điều dưỡng	
9.	Điều dưỡng Phân hiệu Thanh Hóa	
10.	Dinh dưỡng	
11.	Khúc xạ Nhãn khoa	
12.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	
13.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng Phân hiệu Thanh Hóa	
14.	Hộ sinh	
15.	Kỹ thuật phục hình răng	
16.	Tâm lý học	

- Thí sinh đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học, thí sinh được Bộ GDĐT tuyển chọn cử tham dự Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF): Hội đồng Tuyển sinh của Trường sẽ xem xét từng dự án hoặc đề tài của thí sinh để tuyển thẳng, cụ thể:

- + Thí sinh **đạt giải** Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF) do Bộ GD&ĐT cử tham gia: được xem xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành phù hợp với nội dung đề tài dự thi của thí sinh.
- + Thí sinh **tham dự** Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF) được Bộ GD&ĐT cử tham gia và có chứng chỉ IELTS 6.5 trở lên, phải báo cáo đề tài dự thi bằng tiếng Anh trước Hội đồng Tuyển sinh của Trường và được tất cả các thành viên Hội đồng Tuyển sinh Trường dự họp đồng ý, được xem xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành phù hợp với nội dung đề tài dự thi của thí sinh.
- + Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học: Xem xét tuyển thẳng vào các ngành hệ cử nhân phù hợp với nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đạt giải.
- *Chỉ tiêu tuyển thẳng*: Không quá 25% chỉ tiêu mỗi ngành. Nếu số lượng hồ sơ đăng ký vượt chỉ tiêu tuyển thẳng, Trường xét theo tiêu chí ưu tiên:
  - + Ưu tiên 1: Thứ tự đạt giải;
  - + Ưu tiên 2: Điểm trung bình chung học tập lớp 10, lớp 11, lớp 12.
- *Hồ sơ tuyển thẳng*:
  - + Phiếu đăng ký tuyển thẳng (theo Phụ lục 01 – mẫu 1.1 của Đề án tuyển sinh).
  - + 01 bản sao có công chứng giấy chứng nhận đạt giải.
  - + 01 bản sao có công chứng học bạ THPT gồm: Lớp 10, lớp 11, lớp 12.
  - + 01 bản sao căn cước công dân (không cần công chứng).
  - + 01 bản sao giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (*nếu thí sinh không được miễn thi tốt nghiệp THPT*). Thí sinh thuộc diện được miễn thi tốt nghiệp THPT, nộp giấy chứng nhận hoặc bản sao danh sách miễn thi tốt nghiệp của Bộ GD&ĐT.
  - + *Đối với thí sinh đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học*: nộp Báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đạt giải (bản tiếng Việt).
  - + *Đối với những thí sinh đạt giải Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF) được Bộ GD&ĐT cử đi*: nộp báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đạt giải (bản tiếng Anh và tiếng Việt).
  - + *Đối với những thí sinh tham dự Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF) được Bộ GD&ĐT cử đi*: nộp báo cáo đầy đủ và báo cáo tóm tắt đề tài đạt giải (bản tiếng Anh và tiếng Việt); bản sao công chứng chứng chỉ ngoại ngữ tương đương IELTS 6.5 trở lên.
- *Xác nhận nhập học trúng tuyển diện tuyển thẳng*: Thí sinh xác nhận nhập học trên cổng thông tin của Bộ GD&ĐT từ ngày 22/7/2024 đến 17h00 ngày 31/07/2024.

## **8.2. Tuyển thẳng đối với thí sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học**

Trường Đại học Y Hà Nội thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học đối với học sinh dự bị đại học hiện hành.

Trường Đại học Y Hà Nội dành chỉ tiêu cho các thí sinh đã hoàn thành chương trình Dự bị đại học năm học 2023 - 2024, như sau:

- Ngành Y khoa: 3 chỉ tiêu
- Ngành Răng Hàm Mặt: 1 chỉ tiêu
- Ngành Y học dự phòng: 3 chỉ tiêu
- Ngành Y học cổ truyền: 3 chỉ tiêu
- Ngành Điều dưỡng: 3 chỉ tiêu.
- Ngành Y tế công cộng: 3 chỉ tiêu.

Nếu số lượng thí sinh vượt quá chỉ tiêu, Trường xét ưu tiên theo kết quả tổng điểm ba bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học tại kì thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

**a. Điều kiện trúng tuyển:**

○ *Đối với ngành Y khoa, Răng Hàm Mặt:*

- + Thí sinh phải có tổng điểm kết quả ba bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học tại kì thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (tính cả điểm ưu tiên, không nhân hệ số): từ 23,5 điểm trở lên và trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
- + Thí sinh phải có điểm trung bình của mỗi môn học: Toán, Hóa học, Sinh học đạt từ 8,0 điểm trở lên tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
- + Đạt hạnh kiểm loại tốt.

○ *Đối với ngành Y học cổ truyền:*

- + Thí sinh phải có tổng điểm kết quả ba bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học tại kì thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (tính cả điểm ưu tiên, không nhân hệ số): từ 22,0 điểm trở lên và trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
- + Thí sinh phải có điểm trung bình của mỗi môn học: Toán, Hóa học, Sinh học đạt từ 8,0 điểm trở lên tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
- + Đạt hạnh kiểm loại tốt.

○ *Đối với ngành Y học dự phòng:*

- + Thí sinh phải có tổng điểm kết quả ba bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học tại kì thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (tính cả điểm ưu tiên, không nhân hệ số): từ 20,0 điểm trở lên và trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
- + Thí sinh phải có điểm trung bình của mỗi môn học: Toán, Hóa học, Sinh học đạt từ 6,5 điểm trở lên tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
- + Đạt hạnh kiểm loại tốt.

○ *Đối với ngành Y tế công cộng, Điều dưỡng:*

- + Thí sinh phải có tổng điểm kết quả ba bài thi/môn thi Toán, Hóa học, Sinh học tại kì thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (tính cả điểm ưu tiên, không nhân hệ số): từ 19,0 điểm trở lên và trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
- + Thí sinh phải có điểm trung bình của mỗi môn học: Toán, Hóa học, Sinh học đạt từ 6,5 điểm trở lên tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
- + Đạt hạnh kiểm loại tốt.

**b. Hồ sơ gồm có:** Trường Dự bị Đại học Dân tộc gửi 01 bản sao (có công chứng) những giấy tờ sau cho Trường Đại học Y Hà Nội theo đúng thời hạn nhận hồ sơ tuyển thẳng của Bộ GD&ĐT:

- + Phiếu đăng ký tuyển thẳng cho đối tượng hoàn thành dự bị đại học (*theo Phụ lục 01 – mẫu 1.2 của Đề án tuyển sinh*).
- + Học bạ THPT.
- + Kết quả học tập ba môn Toán, Hoá học, Sinh học và rèn luyện học tại Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
- + Giấy báo trúng tuyển vào Trường Dự bị Đại học Dân tộc.
- + Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

**c. Xác nhận nhập học:** Thí sinh xác nhận nhập học trên cổng thông tin của Bộ GD&ĐT theo diện trúng tuyển sớm từ ngày 22/7/2024 đến 17h00 ngày 31/07/2024.

**8.3. Ưu tiên xét tuyển** (*Áp dụng cho các thí sinh không đạt điều kiện tuyển thẳng hay không dùng điều kiện tuyển thẳng; tốt nghiệp THPT năm 2024*).

Thí sinh được ưu tiên xét tuyển, sẽ được cộng điểm khuyến khích vào tổng điểm ba bài thi/môn thi để xét tuyển, cụ thể như sau:

Ngành	Đối tượng	Đạt giải/Tham dự	Điểm cộng (*)
Tất cả các ngành	Thí sinh tham dự, đạt giải kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT môn: Toán, Hóa học, Sinh học, Vật lí, Tin học, Tiếng Anh	Giải Nhất	5,0
		Giải Nhì	4,0
		Giải Ba	3,0
		Giải Khuyến khích	2,0
		Thí sinh tham dự kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT	1,0
	Thí sinh đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học do Bộ GD&ĐT tổ chức	Giải Nhất	0,75
		Giải Nhì	0,5
		Giải Ba	0,25
	Ngành <i>Tâm lý học</i> bổ sung thêm đối tượng ưu tiên xét tuyển của những thí sinh đạt giải Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Nga, Tiếng Trung, Tiếng Pháp.		

(\*) Thí sinh chỉ được cộng một điểm khuyến khích cao nhất (trường hợp thí sinh có nhiều giải thưởng)

– **Hồ sơ ưu tiên xét tuyển, gồm các giấy tờ sau:**

- + Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển (*theo Phụ lục 1 – mẫu 1.3 của Đề án tuyển sinh*).
- + Bản sao căn cước công dân (*không cần công chứng*).
- + Bản sao giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (*không cần công chứng*)
- + Đối với thí sinh đạt giải: 01 bản sao có công chứng giấy chứng nhận đạt giải.
- + Đối với thí sinh không đạt giải (tham dự): Giấy chứng nhận (*theo Phụ lục 1 – mẫu 1.4 của Đề án tuyển sinh*) cử tham dự kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT của Sở GD&ĐT hoặc của Trường THPT hoặc 01 bản sao Quyết định danh sách thí sinh tham dự kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT có dấu treo của Trường THPT.

**8.4. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển**

Thí sinh nộp hồ sơ tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo 01 trong 03 hình thức sau (*khuyến khích nộp hồ sơ trực tuyến*):

- + *Nộp trực tuyến*: Thí sinh nộp hồ sơ theo đường link sau: **tuyensinh.hmu.edu.vn**, từ 8 giờ ngày 18/6/2024 đến 17 giờ ngày 30/06/2024.
- + *Nộp trực tiếp*: Phòng 107 nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội từ 8 giờ ngày 18/6/2024 đến 17 giờ ngày 28/06/2024.
- + *Nộp qua đường bưu điện (chuyển phát nhanh)*: Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Trường Đại học Y Hà Nội - Số 01, phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội trước 17 giờ ngày 28/06/2024.

### 9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

Theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

#### 10.1. Học phí

Mức học phí đào tạo đại học chính quy căn cứ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Nghị định 97/2023/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Trường Đại học Y Hà Nội (Văn phòng Trường); Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt; Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hoá đơn vị tự chủ nhóm 2 tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng đơn vị tự chủ nhóm 3 đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

Dự kiến mức thu học phí năm học 2024-2025 như sau:

STT	Tên ngành	Học phí dự kiến (đồng/năm học/sinh viên)	Nhóm tự chủ
1.	Y khoa	55.200.000	Đơn vị tự chủ <b>nhóm 2</b> tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021
2.	Y học cổ truyền	55.200.000	
3.	Khúc xạ nhãn khoa	41.800.000	
4.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	41.800.000	
5.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	41.800.000	
6.	Hộ sinh	41.800.000	
7.	Điều dưỡng Chương trình tiên tiến	41.800.000	
8.	Răng hàm mặt	55.200.000	
9.	Kỹ thuật phục hình răng	41.800.000	
10.	Y khoa (Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa)	55.200.000	
11.	Điều dưỡng (Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa)	30.000.000	

12.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học (Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa)	41.800.000	Đơn vị tự chủ <b>nhóm 3</b> tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021
13.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng (Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa)	41.800.000	
14.	Y học dự phòng	27.600.000	
15.	Y tế công cộng	20.900.000	
16.	Dinh dưỡng	20.900.000	
17.	Tâm lý học	15.000.000	

Trường áp dụng mức tăng học phí cho các năm sau theo quy định tại Điều 31, khoản 3 của Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

### 10.2. Chính sách học bổng

- Trường dành 8% học phí hệ đào tạo đại học chính quy để cấp Học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên có kết quả học tập tốt.
- Trường dành tối đa 2% học phí hệ đào tạo đại học chính quy để cấp Học bổng: “Tôi yêu Đại học Y Hà Nội” hỗ trợ cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, gồm các đối tượng sau:
  - + Sinh viên không có khả năng trang trải học phí và sinh hoạt: Trường dành 5 suất miễn 100% học phí, tiền ở kí túc xá, và hỗ trợ 2.000.000đ/tháng x 10 tháng/năm học.
  - + Sinh viên thuộc đối tượng miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ: Trường giảm từ 50% đến 100% học phí theo quy định.
  - + Sinh viên trong quá trình học tập nếu gặp phải các vấn đề như: bị bệnh hiểm nghèo; bị tai nạn nhập viện đột xuất; gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; tử vong và các trường hợp đặc biệt khác được xem xét hỗ trợ tùy từng hoàn cảnh.
- Trường có các Quỹ học bổng từ các cựu sinh viên, tổ chức, cá nhân tài trợ cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích cao trong học tập, mức học bổng có thể thay đổi theo từng năm học.
  - + Học bổng Global Care: 10.000.000 VNĐ/sinh viên
  - + Học bổng Dạ Hương: 5.000.000 VNĐ/sinh viên
  - + Học bổng Đồng Hành: 5.000.000 VNĐ/sinh viên
  - + Học bổng Kumho Aseana: 5.000.000 VNĐ/sinh viên
  - + Học bổng Homtamin: 4.000.000 VNĐ/sinh viên
  - + Học bổng Merro: 120.000 Yên Nhật/sinh viên



- Trường miễn phí ở ký túc xá trong suốt quá trình học tập tại Trường cho 10 sinh viên năm thứ nhất nhập học có hoàn cảnh gia đình khó khăn.
- Hỗ trợ sinh viên vay vốn ngân hàng.

**11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm:** Theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT

## **12. Tài chính**

### **12.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của Trường**

- Từ ngân sách: 79 tỷ đồng
- Từ học phí: 288 tỷ đồng
- Từ nguồn hợp pháp khác: 99 tỷ đồng

### **12.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh**

66,5 triệu /năm; chi phí đào tạo trung bình (có tính khấu hao): 115 triệu/năm

## **III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC**

### **1. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT**

Trường Đại học Y Hà Nội không tuyển sinh đối tượng này.

### **2. Tuyển sinh đào tạo đại học vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên**

#### **2.1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện tuyển sinh**

- *Ngành Điều dưỡng:* Thí sinh có bằng tốt nghiệp cao đẳng y tế ngành Điều dưỡng và có chứng chỉ hành nghề.
- *Ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học:* Có bằng tốt nghiệp cao đẳng y tế ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y tế và có chứng chỉ hành nghề.

**2.2. Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước

**2.3. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển

#### **2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số QĐ đào tạo	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Trường tự chủ ban hành hoặc CQ có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
1.	7720301	Điều dưỡng	500	Phương thức khác	320	05/2004/TT-BYT	19/4/2004	Bộ Y tế	2004
2	7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	500	Phương thức khác	320	09/NQ-ĐHYHN	08/3/2021	Hội đồng trường ĐHY Hà Nội	2021

#### **2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển**

Theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế và Trường Đại học Y Hà Nội

**2.6. Các thông tin cần thiết để thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành của Trường**

- Ngành Điều dưỡng: Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng y tế chuyên ngành Điều dưỡng và có chứng chỉ hành nghề.
- Ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học: Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng y tế ngành Xét nghiệm y tế và có chứng chỉ hành nghề.

**2.7. Tổ chức tuyển sinh**

- Thời gian tuyển sinh: Tuyển sinh 2 đợt/1 năm, tháng 3 và tháng 10
- Hình thức nộp hồ sơ: Thí sinh nộp trực tiếp tại Trường Đại học Y Hà Nội và tại Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội ở Thanh Hóa.
- Xét tuyển: Điểm xét tuyển dựa vào điểm trung bình chung học tập bậc học cao đẳng và điểm ưu tiên (nếu có).

**2.8. Chính sách ưu tiên:** Theo qui chế hiện hành của Bộ GD&ĐT

**2.9. Lệ phí xét tuyển**

- Đăng ký xét tuyển: 60.000đ/hồ sơ
- Xét tuyển: 500.000đ/hồ sơ

**2.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm**

Mức học phí đào tạo đại học chính quy theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; Nghị định 97/2023/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021. Trường Đại học Y Hà Nội (Văn phòng Trường) đơn vị tự chủ nhóm 2 tự đảm bảo chi thường xuyên. Mức học phí năm học 2024-2025 dự kiến như sau:

- Học trong giờ hành chính: 40.000.000 đồng/năm học/sinh viên
- Học ngoài giờ hành chính: 45.000.000 đồng/năm học/sinh viên

**2.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm**

Tháng 3 và tháng 10

**HIỆU TRƯỞNG**  
(*đã ký*)  
**Nguyễn Hữu Tú**

**Phụ lục số: 1****1.1 Mẫu đăng ký tuyển thẳng**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG**  
**VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2024**  
*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh)*

Ảnh 4x6

**1. Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

**Giới**

**2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:**

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

**3. Số CMND/CCCD** (như hồ sơ đăng ký dự thi)

**4. Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): .....

**Email:**.....

**5. Nơi sinh** (tỉnh, thành phố): .....

**6. Năm tốt nghiệp THPT:** .....

**7. Năm đoạt giải:** .....

**8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương**

*Môn đoạt giải**Loại giải, loại huy chương*

**9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm .....** môn: .....

**10. Đăng ký xét tuyển thẳng vào Trường/ngành học:**

Số TT	Mã Trường	Mã ngành	Tên ngành
1	YHB		
2	YHB		
3	YHB		
4	..	..	..

**12. Địa chỉ báo tin:** .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường THPT .....  
đã khai đúng sự thật.

*Ngày ..... tháng ..... năm 2024*

**Hiệu trưởng**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Ngày .... tháng ... năm 2024

**Chữ ký của thí sinh**

## 1.2 Mẫu đăng ký xét tuyển thẳng cho đối tượng học dự bị 01 năm

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẲNG**  
**VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2024**  
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng đã học dự bị 01 năm)

Ảnh 4x6

**1. Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

**Giới**

**2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:**

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)



ngày



tháng



năm

**3. Số CMND/CCCD** (như hồ sơ đăng ký dự thi)

















**4. Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): .....

**Email:**.....

**5. Nơi thường trú** (ghi rõ xã, huyện, tỉnh) .....

**6. Dân tộc:** .....

**7. Nơi học THPT hoặc tương đương:**

- Năm lớp 10: .....

- Năm lớp 11: .....

- Năm lớp 12: .....

**8. Năm tốt nghiệp THPT:** .....

**9. Học lực:** Năm lớp 10: ... Năm lớp 11: ..... Năm lớp 12: .....

**10. Đăng ký xét tuyển thẳng vào ngành học:**

Số TT	Mã Trường	Mã ngành	Tên ngành
1	YHB		
2	YHB		
3	YHB		
4	..	..	..

**11. Địa chỉ báo tin:** .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12  
trường THPT ..... 2024  
đã khai đúng sự thật.

Ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Hiệu trưởng**  
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày ... . tháng ... năm

**Chữ ký của thí sinh**

**1.3. Mẫu đăng ký ưu tiên xét tuyển****BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN  
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2024**

Ảnh 4x6

**1. Họ và tên thí sinh** (*Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu*)..... (*nữ ghi 1, nam ghi 0*)**Giới****2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:***(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)**ngày**tháng**năm***3. Số CMND/CCCD** (như hồ sơ đăng ký dự thi)**4. Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): .....**Email:** .....**5. Nơi sinh** (tỉnh, thành phố): .....**6. Năm tốt nghiệp THPT:** .....**7. Năm đoạt giải:** .....**8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương/tham gia đội tuyển thi HSG:***Môn đoạt  
giải/tham gia đội  
tuyển thi HSG**Loại giải, loại huy  
chương/tham gia đội tuyển  
thi HSG***9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm .....** môn: .....**10. Đăng ký xét ưu tiên xét tuyển vào Trường/ngành học:**

Số TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành
1	YHB		
2	YHB		
3	YHB		

**12. Địa chỉ báo tin:** .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường THPT .....  
đã khai đúng sự thật.

*Ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Hiệu trưởng**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Ngày .... tháng .... năm 2024

**Chữ ký của thí sinh**



**1.4 Mẫu giấy chứng nhận tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**THAM DỰ KÌ THI HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA**

Hiệu trưởng Trường: .....

Xác nhận học sinh: .....

Sinh ngày: ..... Giới tính: .....

Học sinh lớp: ..... Trường: THPT.....

Đã tham dự kì thi học sinh giỏi Quốc gia môn:.....Năm: .....

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**HIỆU TRƯỞNG**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Phụ lục số: 2**  
**Kế hoạch tuyển sinh của Trường**

<b>Thời gian bắt đầu</b>	<b>Thời gian kết thúc</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Nội dung công tác</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
<b>01/2</b>	<b>01/3</b>	Trường ĐHY Hà Nội	Các Viện/Khoa/Bộ môn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2024	ĐTĐH và các Đơn vị liên quan
<b>1/3</b>	<b>29/4</b>	Trường ĐHY Hà Nội	Báo cáo Bộ GD&ĐT kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2023 và xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2024 của Trường	ĐTĐH và các đơn vị liên quan
<b>15/2</b>	<b>05/5</b>	Trường ĐHY Hà Nội	1. Thành lập Hội đồng TSDH và Ban Thư ký TSDH năm 2024. 2. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh chi tiết của Trường	BGH + ĐTĐH + TCCB
<b>5/5</b>	<b>15/6</b>	Trường ĐHY Hà Nội	1. Xin ý kiến Hội đồng Trường về chỉ tiêu và phương thức TSDH năm 2024 2. Xây dựng Đề án tuyển sinh năm 2024 và công bố đề án trên Website của Trường	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
<b>Trước 17h- 15/6</b>		Trường ĐHY Hà Nội	Cập nhật Đề án tuyển sinh của Trường vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
<b>TỔ CHỨC XÉT TUYỂN THĂNG VÀ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN</b>				
<b>18/6</b>	<b>17h - 30/6</b>	Cổng tuyển sinh của Trường ĐHY Hà Nội	Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển <b>trực tuyến</b> theo đường link: <b>Tuyensinh.hmu.edu.vn</b>	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
<b>18/6</b>	<b>17h – 28/6</b>	Phòng 107 nhà A1– Trường ĐHY Hà Nội	Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển <b>trực tiếp</b>	

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Địa điểm	Nội dung công tác	Đơn vị thực hiện
14h00 – 08/7		Trường ĐHY Hà Nội	1. Thí sinh trong đội tuyển dự thi KHKT quốc tế báo cáo đề tài dự thi 2. Họp Hội đồng tuyển sinh xét tuyển thẳng	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
10/7		Trường ĐHY Hà Nội	1. Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng 2. Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng lên hệ thống	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 17h00 - 05/8		Trường ĐHY Hà Nội	Cập nhật danh sách thí sinh ưu tiên xét tuyển lên hệ thống	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
22/7	17h00 - 31/7	Cổng thông tin của Bộ GD&ĐT	<i>Thí sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng xác nhận nhập học trực tuyến trên cổng thông tin của Bộ GD&amp;ĐT</i>	
<b>TỔ CHỨC NỘP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ ANH – PHÁP</b>				
18/6	17h00 - 26/7	Cổng tuyển sinh của Trường ĐHY Hà Nội	Thí sinh nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh - tiếng Pháp <b>trực tuyến</b> theo đường link: <b>Tuyensinh.hmu.edu.vn</b>	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
22/7	17h – 26/7	Phòng 107 nhà A1- Trường ĐHY Hà Nội	Thí sinh nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh - tiếng Pháp <b>trực tiếp</b>	
Trước 17h00 - 05/8		Trường ĐHY Hà Nội	Cập nhật lên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT kết quả thí sinh nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
<b>TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VÀ NHẬP HỌC</b>				

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Địa điểm	Nội dung công tác	Đơn vị thực hiện
Trước 17h – 22/7		Trường ĐHY Hà Nội	Công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển của Trường trên cổng thông tin Tuyển sinh của Bộ và trang thông tin điện tử của Trường	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
18/7	17h00 - 30/7	<i>Cổng thông tin của Bộ GD&amp;ĐT</i>	<i>Thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển</i>	
13/8	17h - 17/8	Trường ĐHY Hà Nội	1. Tải dữ liệu thí sinh ĐKXT từ cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT <b>2. Tổ chức xét tuyển</b>	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
13h30 – 17/8		Trường ĐHY Hà Nội	Họp Hội đồng tuyển sinh xây dựng điểm trúng tuyển	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 17h – 19/8		Trường ĐHY Hà Nội	Công bố kết quả thí sinh trúng tuyển ĐỢT 1	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Dự kiến sau ngày 21/8		Trường ĐHY Hà Nội	Gửi giấy báo nhập học cho các thí sinh trúng tuyển	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
Trước 17h – 27/8		<i>Cổng thông tin của Bộ GD&amp;ĐT</i>	<i>Thí sinh trúng tuyển ĐỢT 1 xác nhận nhập học trực tuyến trên cổng thông tin của Bộ GD&amp;ĐT</i>	<i>Hội đồng TSDH + Ban Thư ký</i>
22/8	16h ngày 03/9	Trường ĐHY Hà Nội	Thí sinh trúng tuyển đợt 1 <b>nhập học Online</b>	BGH + ĐTĐH + CTHVSV&KTX + TCKT + CNTT + PH Thanh Hóa
06/9		Trường ĐHY Hà Nội và tại PH Thanh Hóa	Thí sinh trúng tuyển Đợt 1 <b>nhập học trực tiếp</b> <i>Thí sinh trúng tuyển các ngành của PH Thanh Hóa, nhập học trực tiếp tại PH Thanh Hóa</i>	BGH + ĐTĐH + CTHVSV&KTX + TCKT + CNTT + PH Thanh Hóa
<b>TỔ CHỨC XÉT TUYỂN BỔ SUNG (nếu thiếu chỉ tiêu)</b>				

<b>Thời gian bắt đầu</b>	<b>Thời gian kết thúc</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Nội dung công tác</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
<b>28/8</b>	<b>13/9</b>	Trường ĐHY Hà Nội	Xét tuyển đợt bổ sung ( <i>nếu thiếu chỉ tiêu</i> )	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
<b>18/9</b>		Trường ĐHY Hà Nội	Công bố kết quả xét tuyển đợt bổ sung	Hội đồng TSDH + Ban Thư ký
<b>Trước 22/9</b>		Trường ĐHY Hà Nội	Nhận xác nhận nhập học và đón tiếp sinh viên trúng tuyển bổ sung nhập học (nếu có)	BGH + ĐTDH + CTHVSV&KTX + TCKT + CNTT + PH Thanh Hóa
<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ TUYỂN SINH</b>				
<b>Tháng 11/2024</b>		Trường ĐHY Hà Nội	1. Tổng kết công tác TSDH hệ chính qui năm 2024 2. Tập hợp chứng từ TSDH cho phòng TCKT	ĐTDH + TCKT
<b>Tháng 12/2024</b>		Trường ĐHY Hà Nội	Kiểm tra tính hợp pháp của các thí sinh nhập học	BGH + ĐTDH + CTHVSV&KTX + Phòng Thanh tra-Pháp chế
<b>Trước 31/12/2024</b>		Trường ĐHY Hà Nội	Báo cáo kết quả TSDH năm 2024 về Bộ GD&ĐT	ĐTDH và các đơn vị liên quan